

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KHAI THÁC MỎ; KỸ THUẬT ĐIỆN

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: **Triết học**

Tiếng Anh: Philosophy

Mã số học phần: 03kmdth501

Số tín chỉ học phần: 03 (lý thuyết: 03, thực hành: 0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 45 (tiết); thực hành/thí nghiệm: 0

Tự học: 105 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Nhung

2. TS. Lê Hồ Hiếu

3. ThS. Vũ Ngọc Hà

2.2. Bộ môn: Lý luận chính trị

3. Điều kiện tiên quyết học phần: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Triết học

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Hiểu biết chung về lịch sử triết học Phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin.

4.1.2. Hiểu biết được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó.

4.1.3. Hiểu sâu hơn mối quan hệ tương hỗ giữa triết học với các ngành khoa học khác. Hiểu được vai trò của khoa học và các khoa học đối với đời sống xã hội.

4.1.4. Hiểu được cơ sở lý luận của triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học – công nghệ của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Tiếp tục củng cố và rèn luyện khả năng tư duy logic.

4.2.2. Biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động và hoạt động thực tiễn.

4.2.3. Tiếp tục củng cố và xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học.

4.2.4. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết các vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra đặc biệt là trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

4.3.1. Bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và lập trường vững chắc cho bản thân.

4.3.2. Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học và chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo và các vấn đề thực tiễn.

4.3.3. Nâng cao đạo đức, rèn luyện lối sống lành mạnh tiến bộ cho bản thân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu biết tổng quan về lịch sử triết học Phương Đông và Phương Tây và Triết học Mác – Lênin.
2. Nắm được mối quan hệ giữa Triết học với các khoa học khác cũng như vai trò của Triết học trong mối quan hệ này.
3. Nắm bắt được vai trò cũng như xu hướng phát triển của khoa học công nghệ đối với xã hội.
4. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong lĩnh vực chính trị - xã hội .
5. Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong học tập và thực tiễn.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 4 chương bao gồm những vấn đề lý luận chung về lịch sử triết học nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng; mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát triển xã hội.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC	9.0	9.0	0	4.1.1
1.1	Triết học là gì? 1.1.1. Triết học và đối tượng của nó 1.1.2. Các loại hình Triết học cơ bản	1.0	1.0	0	
1.2	Triết học phương Đông và Triết học phương Tây 1.2.1. Triết học phương Đông 1.2.2. Tư tưởng Triết học Việt Nam 1.2.3. Triết học phương Tây	7.0	7.0	0	
	Thảo luận chương 1	1.0	1.0	0	
Chương 2	TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN	17.0	17.0	0	
2.1	Sự ra đời của Triết học Mác - Lênin	3.0	3.0	0	

	2.1.1. Điều kiện tiên đề 2.1.2. Sự xuất hiện và những giai đoạn chủ yếu của Triết học Mác - Lênin 2.1.3. Đối tượng và đặc điểm chủ yếu của Triết học Mác - Lênin				4.1.2
2.2.	Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.2.2. Nguyên lý về sự phát triển	1.0	1.0	0	
2.3.	Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.3.1. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.3.2. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	5.0	5.0	0	
2.4	Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.4.1. Học thuyết về Hình thái Kinh tế - xã hội và ý nghĩa của cách tiếp cận Hình thái trong nhận thức sự phát triển xã hội 2.4.2. Mối quan hệ giữa Lực lượng sản xuất và Quan hệ sản xuất 2.4.3. Mối quan hệ giữa Cơ sở hạ tầng và Kiến trúc thượng tầng 2.4.4. Mối quan hệ giữa giữa Tồn tại xã hội và Ý thức xã hội 2.4.5. Tiến bộ xã hội	4.0	4.0	0	
2.5	Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay 2.5.1. Triết học Mác – Lênin trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế thị trường 2.5.2. Triết học Mác – Lênin với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2.0	2.0	0	
	Thảo luận chương 2	1.0	1.0	0	
	Kiểm tra giữa kì (Giao đề tài và hướng dẫn viết tiểu luận)	1.0	1.0	0	
Chương 3	MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	7.0	7.0	0	4.1.3
3.1	Mối quan hệ giữa khoa học với triết học 3.1.1. Triết học không tồn tại tách rời đời sống khoa học và đời sống thực tiễn 3.1.2. Ý nghĩa của phát minh khoa học đối với Triết học	3.0	3.0	0	



3.2	Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học 3.2.1 Thế giới quan và phương pháp luận 3.2.2. Triết học là cơ sở để giải thích và định hướng nhận thức và hoạt động của khoa học 3.2.3. Nhà khoa học không thể thiếu phương pháp luận triết học sáng suốt dẫn đường	3.0	3.0	0	
	Thảo luận chương 3	1.0	1.0	0	
Chương 4	VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	12.0	12.0	0	
4.1	Ý thức khoa học 4.1.1. Khoa học và sự ra đời và phát triển của nó 4.1.2. Các loại hình Khoa học chủ yếu	3.0	3.0	0	4.1.4
4.2	Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.2.1. Cách mạng khoa học - công nghệ 4.2.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội	4.0	4.0	0	
4.3	Khoa học công nghệ ở Việt Nam 4.3.1. Thực trạng Khoa học công nghệ ở Việt Nam 4.3.2. Chiến lược phát triển Khoa học công nghệ ở Việt Nam	3.0	3.0	0	
	Thảo luận nội dung chương 4	1.0	1.0	0	
	Hướng dẫn ôn tập cuối học phần	1.0	1.0	0	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận theo nhóm: Thuyết trình; Nêu vấn đề; Thảo luận nhóm/ báo cáo kết quả...
- Hướng dẫn tìm kiếm thông tin; tổ chức hoạt động.
- Giao bài tập và hướng dẫn các nội dung tự học của sinh viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
 - Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	01 bài kiểm tra viết	30%	không được dự thi kết thúc học phần
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm: điểm chuyên cần; điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập, tham khảo:

- Giáo trình học tập chính:

[1] Bộ giáo dục và đào tạo. *Giáo trình Triết học* – dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ. NXB.Chính trị quốc gia, 2016.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ giáo dục và đào tạo. *Giáo trình Triết học* (dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học). NXB.Chính trị quốc gia, 2012.

[3] Đại học quốc gia Hồ Chí Minh. *Sức sống của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại ngày nay*. NXB.Chính trị quốc gia, 2014.

[4] PGS, TS Nguyễn Thế Nghĩa – T.S Thái Thị Thu Hương. *Những vấn đề cơ bản và cập nhật của triết học Mácxit*. NXB.Chính trị quốc gia, 2014.

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT/TL (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần tham khảo và chuẩn bị
1	Chương 1. KHÁI LƯỢC VỀ TRIẾT HỌC	22.0	0	0	Tài liệu [1], [2], [3],[4]
2	Chương 2. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN	38.0	0	0	Tài liệu [1], [2], [3],[4]
3	Chương 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	18.0	0	0	Tài liệu [1], [2], [3],[4]
4	VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	27.0	0	0	Tài liệu [1], [2], [3],[4]

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Nguyễn Thị Nhung

ThS. Vũ Ngọc Hà